

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA  
THƯ VIỆN



**THƯ MỤC CHUYÊN ĐỀ**

**QUẢN LÝ XÂY DỰNG**



**TP. HCM 3-2017**



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA**  
**THƯ VIỆN**



**THƯ MỤC CHUYÊN ĐỀ**

**QUẢN LÝ XÂY DỰNG**

## **MỤC LỤC**

LỜI GIỚI THIỆU.....	2
CHỈ DẪN TÌM KIẾM TÀI LIỆU.....	3
NỘI DUNG THƯ MỤC.....	4
1. SÁCH.....	4
1.1 Nội văn.....	4
1.2 Ngoại văn.....	9
2. BÀI BÁO TẠP CHÍ.....	11
3. LUẬN VĂN/LUẬN ÁN.....	15
3.1 Luận văn.....	15
3.2 Luận án.....	28
4. WEBSITES.....	29
BẢNG TRA THEO NHAN ĐỀ.....	31

## LỜI GIỚI THIỆU

Để giúp bạn đọc tìm kiếm tài liệu dễ dàng và liên quan về ngành “Quản lý xây dựng” hiện đang lưu trữ tại thư viện A2, nhóm biên mục Thông tin - Thư viện xây dựng thư mục chuyên đề: *Quản lý Xây dựng - Construction Management*. Thư mục này bao gồm:

1. Sách

- Nội văn: 10 tên

- Ngoại văn: 06 tên

2. Luận văn/luận án: 36 tên

3. Bài báo tạp chí: 12

4. Websites: 11

*Cách mô tả trong thư mục*

1. Sách

Tên tác giả. Tên sách / Tác giả. - Nơi xuất bản: Nhà xuất bản, năm xuất bản. - Số trang

Tóm tắt (*Abstract*)

Từ khóa

Chỉ số phân loại (CSPL) hay số đăng ký cá biệt (*Số ĐKCB*)

Nơi lưu trữ

2. Luận văn thạc sĩ

Tên tác giả. Tên luận văn. - Nơi thực hiện: Nơi bảo vệ, ngày bảo vệ. - Số trang.

Tóm tắt

Mã ngành

Nơi lưu trữ

## CHỈ DẪN TÌM KIẾM TÀI LIỆU

1. Sách được xếp giá ở các kho (*kho trệt A2; kho mượn lầu A2*) theo chỉ số phân loại (*CSPL*) thập phân Dewey (*DDC 22*) tăng dần theo mô tả trên nhãn (*xem hình bên*) được dán ở gáy sách.

*Chú thích:*

624.068 2: Chỉ số phân loại (*CSPL*)

DO-L: Đỗ Thị Xuân Lan (*tên tác giả*); 2003: Năm xuất bản

Thư viện

ĐHBK

624.068 2

DO-L

2003

C1/2

2. Luận văn/ luận án

Luận văn thạc sĩ được xếp giá ở Phòng đọc SDH theo nhóm ngành, và trong từng nhóm ngành, luận văn được xếp thứ tự họ tác giả

60 58 03 02: Mã ngành

ĐA-V: Đặng Phước Vĩnh (*tên tác giả*)

2015: Năm bảo vệ

Thư viện

ĐHBK

Luận án Thạc sĩ

60 58 03 02

ĐA-V

2015

## **NỘI DUNG THƯ MỤC**

### **1. SÁCH**

#### **1.1 Nội văn**

**1. Đỗ Thị Xuân Lan.** Quản lý dự án xây dựng / Đỗ Thị Xuân Lan. - Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2003. - 226 tr.

*Tóm tắt:* “**Quản lý dự án xây dựng**” cung cấp cho sinh viên ngành xây dựng về khoa học quản lý bao gồm việc quyết định, tổ chức, lập kế hoạch, theo dõi, và thực hiện một dự án nói chung hay dự án xây dựng nói riêng từ giai đoạn hình thành cho đến khi dự án kết thúc. Cách thức quyết định và thực hiện công việc trong điều kiện ràng buộc về thời gian, chi phí và năng lực.

Từ khóa: Quản lý dự án; Dự án xây dựng; Quản lý xây dựng

CSPL: 624.068 2

Nơi lưu trữ:

1. Phòng đọc (Trệt A2)
2. Phòng đọc (Lầu A2)
3. Thư viện cơ sở 2 H1 Dĩ An Bình Dương
4. Thư viện Ký túc xá Bách khoa

**2. Bùi Mạnh Hùng.** 101 thắc mắc và giải đáp khi sử dụng chương trình Microsoft Project trong xây dựng / Bùi Mạnh Hùng. - Hà Nội: Xây dựng, 2002. - 106 tr.

*Tóm tắt:* Tài liệu hướng dẫn sử dụng chương trình quản lý dự án, tác giả tiếp tục giới thiệu với bạn đọc cuốn 101 thắc mắc và giải đáp khi sử dụng chương trình Microsoft Project trong xây dựng, tác giả tập hợp những thắc mắc mà chính tác giả đã gặp trong quá trình thực tế vận hành dự án của mình và các thắc mắc mà bạn đọc gửi tới, sau đó giải đáp một cách ngắn gọn và có minh họa bằng màn hình vi tính hiển thị bên cạnh để các bạn quan sát và nhận dạng một cách nhanh chóng...

Từ khóa: Quản lý dự án xây dựng; Xây dựng, Quản lý; Microsoft Project (Phần mềm máy tính)

CSPL: 624.068 2085

Nơi lưu trữ:

1. Phòng đọc (Trệt A2)
2. Thư viện cơ sở 2 H1 Dĩ An Bình Dương

**3. Bùi Ngọc Toàn.** Quản lý dự án xây dựng: Lập và thẩm định dự án / Bùi Ngọc Toàn. - Hà Nội: Xây dựng, 2008. - 279 tr.

*Tóm tắt:* Dự án xây dựng có mục đích cuối cùng là công trình xây dựng hoàn thành đảm bảo các mục tiêu đã đặt ra về thời gian, chi phí, chất lượng, an toàn, vệ sinh và bảo vệ môi trường,... Sản phẩm (công trình) của dự án xây dựng mang tính đơn chiếc, độc đáo. Dự án xây dựng có chu kỳ riêng, có thời gian tồn tại hữu hạn và tham gia của nhiều chủ thể. Môi trường làm việc của dự án xây dựng mang tính đa phương và dễ xảy ra xung đột quyền lợi giữa các chủ thể.

Từ khóa: Quản lý xây dựng; Dự án xây dựng; Quản lý xây dựng.

CSPL: 624.068 2

Nơi lưu trữ:

1. Phòng đọc (Trệt A2)
2. Phòng đọc (Lầu A2)
3. Thư viện cơ sở 2 H1 Dĩ An Bình Dương

**4. Bùi Ngọc Toàn.** Thiết kế, đấu thầu, hợp đồng và các thủ tục hành chính trong dự án xây dựng / Bùi Ngọc Toàn. - Hà Nội: Giao thông Vận tải, 2006. - 286 tr.

*Tóm tắt:* Thiết kế, đấu thầu, hợp đồng và các thủ tục hành chính trong dự án xây dựng là khảo sát xây dựng hoạt động thị sát, đo vẽ, thăm dò, thu thập và tổng hợp những tài liệu về điều kiện tự nhiên của vùng, địa điểm xây dựng phục vụ thiết kế. Khảo sát địa hình, thủy văn, địa chất và hiện trạng công trình các công việc khảo sát phục vụ cho hoạt động xây dựng.

Từ khóa: Quản lý dự án xây dựng; Dự án xây dựng; Quản lý xây dựng.

CSPL: 624.068 2.

Nơi lưu trữ:

1. Phòng đọc (Trệt A2)
2. Phòng đọc (Lầu A2)
3. Thư viện cơ sở 2 H1 Dĩ An Bình Dương

**5. Bùi Trọng Cầu.** Đánh giá giải pháp thiết kế xây dựng / Bùi Trọng Cầu, Masahiko Kunishima. - Hà Nội: Xây dựng, 2007. - 140 tr.

*Tóm tắt:* Mọi công trình được xây dựng dù lớn hay nhỏ đều nhằm đạt được một hay một số mục tiêu nào đó do đòi hỏi của các điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội hay do nhu cầu của thị trường. Việc nghiên cứu, xem xét và đánh giá các phương án đầu tư này nhằm xác định xem trong số các phương án đã đề ra, những phương án nào khả thi, những phương án nào không khả thi về các mặt kinh tế, kỹ thuật, chính trị, xã hội v.v...nhằm quyết định phương hướng đầu tư hợp lý nhất.

Từ khóa: Quản lý xây dựng; Construction industry, Management

CSPL: 624.068.

Nơi lưu trữ:

1. Thư viện cơ sở 2 H1 Dĩ An Bình Dương

**6. Trịnh Quốc Thắng.** Khoa học công nghệ và tổ chức xây dựng / Trịnh Quốc Thắng. - Hà Nội: Xây dựng, 2005. - 185 tr.

*Tóm tắt:* “Khoa học công nghệ và tổ chức xây dựng” là môn học mang tính tổng hợp và nghiên cứu công nghệ xây dựng và các công trình và phương pháp sản xuất tổ chức đầu tư xây dựng. Về lý thuyết trang bị những tổ chức xây dựng hiện đại, tiếp cận với trình độ chung của khu vực và thế giới. Về kinh tế thì giúp các chuyên gia có trình độ sâu sắc về lãnh vực thiết kế xây dựng, thi công, tư vấn tổ chức chỉ huy công trường xây dựng,...

Từ khóa: Quản lý xây dựng; Construction industry, Management.

CSPL: 690.211

Nơi lưu trữ:

1. Phòng đọc (Trệt A2)



2. Thư viện cơ sở 2 H1 Dĩ An Bình Dương.

**7. Đỗ Minh Đức.** Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình / Đỗ Minh Đức, Bùi Mạnh Hùng. - Hà Nội: Xây dựng, 2012. - 295 tr.

*Tóm tắt:* Dự án đầu tư xây dựng công trình là tập hợp các đề xuất có liên quan đến việc bỏ vốn để xây dựng, mở rộng hoặc cải tạo những công trình xây dựng, nhằm mục đích phát triển, duy trì, nâng cao chất lượng công trình hoặc sản phẩm, dịch vụ trong một thời gian nhất định. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình là sự điều hành các công việc xây dựng theo một kế hoạch đã định, kể cả các công việc phát sinh trong quá trình hoạt động xây dựng, với các điều kiện ràng buộc nhằm đạt được các mục tiêu đề ra một cách tối ưu.

Từ khóa: Quản lý xây dựng; Dự án xây dựng

CSPL: 690.211

Nơi lưu trữ:

1. Thư viện cơ sở 2 H1 Dĩ An Bình Dương.

**8. Phan Nhật Duy.** Giáo trình quản lý dự án đầu tư xây dựng / Phan Nhật Duy, Đoàn Ngọc Hiệp. - Hà Nội: Xây dựng, 2015. - 136 tr.

*Tóm tắt:* Công nghệ và tổ chức xây dựng mang tính tổng hợp, nó sử dụng các kết quả của các ngành khoa học cơ bản và khoa học công nghệ, kinh tế, xã hội, con người và thiên nhiên, để nghiên cứu công nghệ xây dựng các công trình và nghiên cứu các phương pháp tổ chức sản xuất, tổ chức dự án đầu tư xây dựng. Cùng với sự tiến bộ của các ngành khoa học và công nghệ, ngành xây dựng trong những năm gần đây cũng có rất nhiều tiến bộ về công nghệ, nhiều đổi mới về tổ chức sản xuất để phù hợp với nền kinh tế thị trường, để hội nhập với khu vực và quốc tế.

Từ khóa: Quản lý xây dựng; Dự án xây dựng.

CSPL: 624.068 2.

Nơi lưu trữ:

1. Phòng đọc (Lầu A2)

2. Thư viện cơ sở 2 H1 Dĩ An Bình Dương.

**9. Lê Anh Dũng.** Lập kế hoạch và quản lý dự án đầu tư xây dựng: Sách chuyên khảo / Lê Anh Dũng. - Hà Nội: Xây dựng, 2015. - 274 tr.

*Tóm tắt:* Giới thiệu tổng quan về dự án và quản lý dự án; các mô hình quản lý dự án thông dụng trong xây dựng; công tác lập kế hoạch và quản lý tiến độ dự án; quản lý chất lượng, chi phí và quản lý rủi ro trong xây dựng; theo dõi, đánh giá và quản lý thông tin dự án.

Từ khóa: Quản lý xây dựng; Dự án xây dựng.

CSPL: 624.068 2

Nơi lưu trữ:

1. Phòng đọc (Trệt A2)
2. Phòng đọc (Lầu A2)
3. Thư viện cơ sở 2 H1 Dĩ An Bình Dương

**10. Nguyễn Trung Hiếu.** Hướng dẫn thực nghiệm thí nghiệm và kiểm định công trình / Nguyễn Trung Hiếu,... [và những người khác]. - Hà Nội: Xây dựng, 2016. -117 tr.

*Tóm tắt:* Giới thiệu mỗi thí nghiệm được trình bày dựa trên tiêu chuẩn áp dụng hiện hành, lần lượt qua các mục cơ bản: (1) mục đích thí nghiệm, (2) nguyên lý, (3) thiết bị, (4) mẫu thử, (5) quy trình thí nghiệm, (6) kết quả thí nghiệm và (7) phân tích và đánh giá. Từ đó, người thí nghiệm có thể đạt những mục tiêu phương pháp và các bước cơ bản để tiến hành một thí nghiệm trong lĩnh vực xây dựng; phân tích và đánh giá chất lượng vật liệu cũng như sự làm việc của kết cấu công trình; biết phương pháp thiết kế một thí nghiệm trên một số cấu kiện hoặc kết cấu thường gặp ở công trình xây dựng.

Từ khóa: Công trình xây dựng; Kiểm định chất lượng; Kiểm soát chất lượng; Quản lý xây dựng.

CSPL: 624.068 2

Nơi lưu trữ:

1. Phòng đọc (Trệt A2)
2. Phòng đọc (Lầu A2)
3. Thư viện cơ sở 2 H1 Dĩ An Bình Dương

## 1. 2 Ngoại văn

**1. James J. O'Brien.** CPM in Construction Management / James J. O'Brien. - New York: McGraw-Hill, 2010. -711 p.

**Abstract:** This comprehensive resource details how to apply critical path management (CPM) to every day construction situations. Central to the book is the John Doe Case Study, which describes basic CPM network techniques and illustrates functions such as updating, cost control, resource planning, and delay evaluation. CPM in Construction Management.

Từ khóa: Construction management; Critical path analysis; Kỹ thuật xây dựng.

CSPL: 690.068

Nơi lưu trữ:

1. Phòng đọc (Trệt A2)

**2. Frank Harris.** Modern Construction Management / Frank Harris. - Oxford: Blackwell, 2006. - 666 p.

**Abstract:** Modern Construction Management now addresses in particular the contractor's role – often neglected in other textbooks - and throughout it emphasises essential skills and core topics for career development and progression in construction. The material in the book is supported with a comprehensive list of questions and solutions that can be employed as a learning aid.

Từ khóa: Construction management; Xây dựng; Quản lý; Kỹ thuật xây dựng.

CSPL: 624.068

Nơi lưu trữ:

1. Phòng đọc (Trệt A2)

**3. Clifford J. Schexnayder.** Construction Management Fundamentals / Clifford J. Schexnayder. - New York: McGraw-Hill, 2004. 625 p.

**Abstract:** The text covers fundamentals of construction in a logical, simple, and concise format, and many examples reinforce construction and management concepts through applications, photographs, and illustrations derived from actual projects. Construction Management Fundamentals is intended as an introduction to both technical and business sides of construction, and is intended for use in an undergraduate Civil Engineering curriculum or for graduate courses in Construction Management. Based

upon professional practice, standard formats for analyzing common problems are presented and explained preparing students for fast-paced bid preparation.

Từ khóa: Construction management; Quản lý; Xây dựng; Kỹ thuật xây dựng.

CSPL: 624.068

Nơi lưu trữ:

1. Phòng đọc (Trệt A2)

2. Thư viện cơ sở 2 H1 Dĩ An Bình Dương

**4. C. Edwin Haltenhoff.** The CM Contracting System / C. Edwin Haltenhoff. - New Jersey: Prentice Hall, 1999. - 473 p.

**Abstract:** This book focuses on the management aspects but also addresses the scope of technical requirements and the sources where they can be found. Haltenhoff explains the CM system as completely as possible; provides an insight to its philosophy; develops its fundamentals, practices and procedures; and provides a bench mark for understanding CM as it is, has been and can be practiced. CM is essentially a management process that is highly dependent on extensive competence in the technical aspects of contracting and construction.

Từ khóa: Construction management; Xây dựng; Quản lý; Kỹ thuật xây dựng .

CSPL: 624.068

Nơi lưu trữ:

1. Phòng đọc (Trệt A2)

**5. B. Sengupta.** Construction Management and Planning / B. Sengupta. - New Delhi: McGraw-Hill, 1995. - 500 p.

**Abstract:** The projects will build on information you have learned in the courses and allow you to add your own research. Projects will be peer-reviewed by your classmates, in turn you will peer-review the work of others. Instructions on how to conduct peer-reviews will be included in the course. Upon completing the series, you will be able create a work-breakdown structure, build a project schedule, work on a project plan, create a project budget, identify risk and who is responsible for those risks.

Từ khóa: Construction management; Xây dựng; Quản lý; Kỹ thuật xây dựng.

CSPL: 624.068

Nơi lưu trữ:

1. Phòng đọc (Trệt A2)

**6. Donald S. Barrie.** Professional Construction Management / Donald S. Barrie. - New York: McGraw-Hill, 1992. - 585 p.

**Abstract:** Professional Construction Management, Inc. is a family owned and operated construction business located in Milwaukee, WI. President Greg Peters has over 25 years of experience in the construction industry. We strive to bring your construction project to life with professional and personalized service.

Từ khóa: Construction management; Xây dựng; Quản lý; Kỹ thuật xây dựng.

CSPL: 624.068

Nơi lưu trữ:

1. Phòng đọc (Trệt A2)

2. Phòng đọc (Lầu A2)

3. Thư viện cơ sở 2 H1 Dĩ An Bình Dương.

## **2. BÀI BÁO TẠP CHÍ**

**1. Sha Yao.** Hybrid discrete event simulation and virtual reality experimental setu for construction management research / Sha Yao. - ASCE (The American Society of Civil Engineers), 2015. - p. 04014029-9

**Abstract:** A hybrid virtual construction site (VCS) system was devised and implemented, in which construction crew leaders were immersed in a virtual reality (VR) automated virtual environment where they worked in a DES-controlled site, with and without a prototype system, which was the object of the research. The VCS proved its efficacy by allowing the researchers to observe, record, and analyze the decision-making behavior of human subjects in a controlled environment, with high accuracy and in relatively very short times.

Từ khóa: Civil engineering; Kỹ thuật xây dựng; Construction management.

Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu A2).

**2. Payam R. Zekavat.** Holonic construction management: Unified framework for ICT-Supported / Payam R. Zekavat. - USA.: ASCE (The American Society of Civil Engineers), 2015. - p. A4014008-15.

**Abstract:** This paper will present a holonic construction management (HCM) model allowing the inclusion of multitype holons organized in resource clusters as well as “flowing” construction material carrying with it critical information. Comparative work studies provided the means to measure differences in performance between

traditional and HCM-enhanced approaches. The analysis of the field study results highlighted the effectiveness of a key element of HCM, the creation of new communication corridors between previously disconnected production units or holon.

Từ khóa: Quản lý; Management; Construction management.

Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu A2).

**3. Bilge Erdogan.** Collaboration environments for construction: Management of organization changes / Bilge Erdogan. - USA.: ASCE (The American Society of Civil Engineers), 2014, - p. 04014002-14

**Abstract:** This paper presents a framework for managing the organizational changes brought into construction organizations by the introduction of a new collaboration environment. The processes for each stage are detailed in integrated definition function modeling diagrams. The evaluators in construction organizations have found the framework to be successful in managing organizational changes.

Từ khóa: Quản lý; Management; Construction management

Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu A2).

**4. Abdullah Alsehaimi.** Need for alternative research approaches in construction management: Case delay studies / Abdullah Alsehaimi.- USA.: ASCE (The American Society of Civil Engineers), 2013. - p. 407-413.

**Abstract:** This paper aims to demonstrate that the root cause of this state of affairs is that typical research into delay tends to be descriptive and explanatory, making it inadequate for solving persistent managerial problems in construction. Such prescriptive research methods can assist in the development and implementation of innovative tools tackling managerial problems of construction, including that of delay.

Từ khóa: Quản lý; Management; Construction management

Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu A2).

**5 Calvin C. W. Keung.** Measuring the networking performance for contractors in practicing construction management / Calvin C. W. Keung. - USA.: ASCE (The American Society of Civil Engineers), 2013. - p. 400-406.

**Abstract:** Study enable contractors to realize what items determine the performance of interfirm networks, and what aspects of construction management practices should be emphasized to improve the networking performance effectively. This paper presents key parameters for measuring networking performance within the construction context. Project communication system, knowledge-sharing for collaboration, corporate culture for promoting networking, and learning capability in intra- and inter-organizational settings.

Từ khóa: Quản lý; Management; Construction management

Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu A2).

**6. Albert P. C. Chan.** Overview of the application of "fuzzy techniques" in construction / Albert P. C. Chan. -USA.: ASCE (The American Society of Civil Engineers), 2009. - p. 1241-1252.

**Abstract:** The comprehensive review provided in this paper offers new directions for fuzzy research and its application in construction management. Hybrid fuzzy techniques in construction management research, an increasing trend of applying these techniques in construction management research is observed. Fuzzy membership functions and linguistic variables in particular can be used to suit applications to solving problems encountered in the construction industry based on the nature of construction, which are widely regarded as complicated, full of uncertainties, and contingent on changing environments.

Từ khóa: Civil engineering; construction management; Kỹ thuật xây dựng.

Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu A2).

**7. Feniosky Pena-Mora.** Strategic-operational construction management: hybrid system dynamics and discrete event approach / Feniosky Pena-Mora. - USA.: ASCE (The American Society of Civil Engineers), 2008. - p. 701-710.

**Abstract:** The simulation results demonstrate that a systematic integration of strategic perspective and operational details is helpful to enhance the process performance by enabling construction managers to identify potential process improvement areas that traditional approaches may miss. This hybrid model combines system dynamics and discrete event simulation which have mainly been utilized to analyze the strategic and operational issues in isolation, respectively. As an application example, a nontypical repetitive earthmoving process is selected and simulated.

Từ khóa: Civil engineering; Construction industry; Management; Kỹ thuật xây dựng.

Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu A2).

**8. Jung-Ho Yu.** Evaluation model for information systems benefits in construction management processes / Jung-Ho Yu. - USA.: ASCE (The American Society of Civil Engineers), 2006. - p. 1114-1121.

**Abstract:**

Từ khóa: Civil engineering; Construction industry; Management; Kỹ thuật xây dựng.

Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu A2).

**9. Jung Shih.** 3D scan information management system for construction management / Jung Shih. - USA.: ASCE (The American Society of Civil Engineers), 2006. - p. 134-142.

**Abstract:** The importance of information systems (IS) implementation in construction management has grown rapidly, and therefore, a more practical method for IS planning is required. The construction management processes in which IS will be implemented is one of the key processes in IS planning, and for the prioritization purpose, the benefits of IS implementation must be examined. This research suggests an evaluation model for IS benefits in construction management processes. The research suggests four basic measures as the fundamental evaluation criteria and represents an overall evaluation process in the model. .

Từ khóa: Civil engineering; Construction industry; Management; Kỹ thuật xây dựng.

Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu A2).

**10. Jorge A. Castaneda.** Workers' skills and receptiveness to operate under the tier II construction management strategy / Jorge A. Castaneda. - USA.: ASCE (The American Society of Civil Engineers), 2005. - p. 799-807.

**Abstract:** This paper presents results from the analysis of baseline data gathered from 20 industrial construction projects located in seven states within the United States, including surveys from over 900 workers. Strategy metrics are feasible and achievable, mainly technical skills, but opportunity for improvement is large. This study discovered that the construction workers are receptive to be trained in technical and management skills and operate under specific nontraditional work force management practices that would allow full utilization of those skills.

Từ khóa: Civil engineering; Construction industry; Management; Kỹ thuật xây dựng.

Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu A2).

**11. Ekambaram Palaneeswara.** Knowledge mining of information sources for research in construction / Ekambaram Palaneeswara. - USA.: ASCE (The American Society of Civil Engineers), 2003. - p. 182-191.

**Abstract:** This paper explores some of the emerging technologies and associated research methodologies from an information supply chain perspective. Recent Internet based two-phase questionnaire survey for design/build contractor selection provides a useful case study in the structuring of an innovative knowledge mining strategy. Furthermore, some critical success factors, key performance indicators, and mining strategies are consolidated for marshalling both vivid and tacit knowledge sources, such



as by “exploiting” Internet resources for more creative and efficient construction management research.

Từ khóa: Civil engineering; Construction management; Kỹ thuật xây dựng.

Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu A2).

**12. Robert I. Carr.** Engineering and construction management: Leadership / Robert I. Carr. - USA.: ASCE (The American Society of Civil Engineers), 1997. - p. 292-296.

**Abstract:** Construction engineering and management (CE&M) is successful, and it continues to grow and evolve. Construction industry is working hard to improve and CE&M is a leader in that effort. There is much still to do. And those who can do it best have strong backgrounds in CE&M built on a solid understanding of engineering sciences and engineering design. The industry needs design engineers who understand CE&M and engineers who specialize in CE&M. We have developed strong CE&M courses and programs to meet those needs.

Từ khóa: Civil engineering; Building; Construction Management; Kỹ thuật xây dựng.

Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu A2).

### **3. LUẬN VĂN/LUẬN ÁN**

#### **3.1 Luận văn**

**1. Đặng Phước Vĩnh.** Mô hình chiến lược đấu thầu dựa trên sự hợp lý của dòng tiền và sự cạnh tranh của các đối thủ / Đặng Phước Vĩnh. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2015. - 126 tr. + CD-ROM (4 3/4 in).

*Tóm tắt:* Luận văn đề ra mô hình chiến lược đấu thầu để hỗ trợ việc ra quyết định của nhà thầu sáng suốt hơn, khắc phục những thiếu sót trong phán đoán chủ quan trong quá trình chuẩn bị dự thầu. Mô hình sử dụng phương pháp giá trị hiện tại được xây dựng để xác định giá trị markup hợp lý thỏa mãn tỷ suất thu lợi yêu cầu của nhà thầu, với markup là một hàm số gồm hai biến là tỷ suất thu lợi yêu cầu của nhà thầu và dòng tiền dự án sao cho dòng tiền quy đổi (PW) của dự án không âm.

- Mã ngành: 60 58 03 02

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2)

**2. Nguyễn Thị Thảo Nguyên.** Mô hình hỗ trợ lập kế hoạch cân bằng chi phí và thời gian cho dự án xây dựng dựa trên kỹ thuật đồng thời (Concurrent Engineering) / Nguyễn

Thị Thảo Nguyễn. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2015. -116 tr + CD-ROM (4 3/4 in).

*Tóm tắt:* Nghiên cứu tập trung vào xem xét: (1) khả năng gói đầu giữa các công tác với các cặp phương pháp thi công khác nhau; (2) mức độ thực hiện gói đầu giữa các công tác sao cho chi phí không tăng lên quá nhiều (so với phương pháp cơ bản). Từ đó, chủ dự án có thể chọn được các phương pháp thi công thuận lợi cho thực hiện gói đầu giữa các công tác và mang lại nhiều lợi nhuận nhất.

- Mã ngành: 60 58 03 02

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2)

**3. Phạm Minh Ngọc Duyên.** Mô hình chiến lược đấu thầu có xem xét mối tương quan giữa các nhà thầu / Phạm Minh Ngọc Duyên. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2015. - 87 tr.

*Tóm tắt:* Mục đích nghiên cứu là thiết lập mô hình đấu thầu có xem xét đến mối tương quan giữa các giá dự thầu. Luận văn xây dựng hai mô hình đấu thầu dựa trên hai phương pháp định lượng và định tính. Giai đoạn đầu xác định hệ số tương quan. Đối với mô hình định lượng, nghiên cứu ước lượng hệ số tương quan dựa trên dữ liệu đấu thầu thu thập thông qua phương pháp thống kê Bayes. Đối với mô hình còn lại (mô hình định tính), nghiên cứu xem xét sự tương quan giữa giá của các đối thủ thông qua ảnh hưởng của các nhân tố không chắc chắn dựa trên đánh giá của chuyên gia

- Mã ngành: 60 58 03 02

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2)

**4. Nguyễn Minh Đức.** Ứng dụng hàm đường cong trong đo lường và dự báo chi phí và thời gian hoàn thành dự án xây dựng / Nguyễn Minh Đức. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2015. - 103 tr.

*Tóm tắt:* Luận văn này đề xuất một hệ thống các phương pháp trong đo lường chi phí và tiến độ, đồng thời dự báo chi phí vượt và thời gian hoàn thành thực tế của dự án xây dựng khi thực tế thi công khác với kế hoạch ban đầu. Hệ thống phương pháp đề xuất dùng EVM để đo lường chi phí và ứng dụng phương pháp thời gian đạt được (Earned Duration Management - EDM) vào các công tác trên chuỗi căng cho phép đo lường tiến

độ, đồng thời hiệu chỉnh các thông số của mô hình Warburton để mô phỏng các đường cong chi phí của EVM thành các đường cong phụ thuộc thời gian để dự báo chi phí hoàn thành và thời gian hoàn thành thực tế của dự án.

- Mã ngành: 60 58 03 02

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2)

**5. Trương Hoàng Tuấn.** Quản lý rủi ro cho các dự án đầu tư xây dựng của doanh nghiệp Việt Nam tại thị trường Campuchia bằng mô hình AHP / Trương Hoàng Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2015. - 179 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

*Tóm tắt:* Nội dung luận văn là xây dựng được mô hình đánh giá và quản lý rủi ro cho các doanh nghiệp Việt Nam tại thị trường Campuchia, thị trường chiến lược được các doanh nghiệp Việt Nam tập trung đầu tư nhiều trong thời gian gần đây, dựa trên phương pháp định lượng kết hợp với kinh nghiệm của các chuyên gia trong vấn đề quản lý rủi ro. Xác định các nhân tố ảnh hưởng mạnh nhất đến mức độ thành công của dự án mà các doanh nghiệp Việt Nam có tham gia: khảo sát từ 50 nhân tố ảnh hưởng bằng bảng câu hỏi thu được 26 nhân tố ảnh hưởng mạnh nhất.

- Mã ngành: 60 58 03 02.

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2)

**6. Lê Đức Khả.** Nghiên cứu ứng dụng công nghệ Hybrid xử lý nước thải sinh hoạt trong điều kiện Việt Nam / Lê Đức Khả. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2007. - 124 tr.

*Tóm tắt:* Luận văn nghiên cứu ứng dụng công nghệ Hybrid để xử lý nước thải sinh hoạt, từ đó đề xuất ra công nghệ Hybrid là một công nghệ có nhiều ưu điểm và còn khá mới mẻ ở Việt Nam, tuy nhiên qua nghiên cứu cho thấy hiệu quả xử lý của bể Hybrid là rất cao, khả năng ứng dụng trong thực tế là hết sức khả thi, đặc biệt trong điều kiện Việt Nam. Từ kết quả nghiên cứu đề ra quy trình thích hợp phù hợp cho mô hình xử lý nước thải sinh hoạt

- Mã ngành: 60 58 03 02.

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2); Số ĐKCB: 2008703238.

**7. Trần Thị Kim Ngân.** Nhận dạng và đề xuất cách giảm thiểu các nguồn và nguyên nhân của phát sinh khiếu nại xây dựng tại Việt Nam / Trần Thị Kim Ngân. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2015. - 179 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

*Tóm tắt:* Phát sinh khiếu nại trong ngành xây dựng là điều không thể tránh khỏi vì đặc thù và bản chất không chắc chắn của chính nó, vấn đề được đặt ra là có cách nào để giảm thiểu hoặc né tránh những phát sinh khiếu nại trong ngành xây dựng ở Việt Nam. Các biện pháp/ chiến lược hữu hiệu được đề ra để giảm thiểu/ né tránh phát sinh khiếu nại đối với quan điểm của nhóm tham gia khảo sát, mà trong đó vận dụng tốt các mẫu hợp đồng FIDIC là một biện pháp tốt để kiểm soát chặt chẽ những nguyên nhân dễ dẫn đến phát sinh khiếu nại.

- Mã ngành: 60 58 03 02.

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2)

**8. Nguyễn Hữu Thừa.** Phân tích dòng tiền dự án xây dựng bằng phương pháp System Dynamics / Nguyễn Hữu Thừa. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2015. - 99 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

*Tóm tắt:* Quản lý tốt dòng tiền là một vấn đề quan trọng làm tăng khả năng thành công của dự án, góp phần vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp xây dựng. Ứng dụng phương pháp động học hệ thống trong mô phỏng các vấn đề động, nghiên cứu đã xây dựng mô hình động của dòng tiền dự án giai đoạn thi công để xác định nhu cầu tài chính và ước lượng lợi nhuận dự án, phân tích các chính sách quản lý dòng tiền nhằm giảm nhu cầu tiền mặt Nhà thầu, phân tích tác động rủi ro về chất lượng công việc, sự thay đổi quy mô dự án, lãi suất đến dòng tiền dự án, giúp nhà quản lý đưa ra quyết định phù hợp trong các điều kiện cụ thể.

- Mã ngành: 60 58 03 02.

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2)

**9. Nguyễn Khắc Tuấn.** Phân tích rủi ro tài chính dự án xây dựng trường mầm non tại phường 12 tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu / Nguyễn Khắc Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2015. - 116 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

*Tóm tắt:* Mục đích chính của luận văn là tìm ra được các yếu tố rủi ro ảnh hưởng đến vấn đề tài chính cho dự án xây dựng trường mầm non tại phường 12 tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Luận văn nghiên cứu xem dự án này có bao nhiêu yếu tố rủi ro thực sự có ảnh hưởng đến tài chính của dự án và dưới sự tác động của các yếu tố rủi ro định lượng, mức độ khả thi của dự án sẽ biến động như thế nào?

- Mã ngành: 60 58 03 02.

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2)

**10. Phạm Thanh Hải.** Xây dựng mô hình động quản lý sự thực hiện trong các công ty xây dựng bằng phương pháp System Dynamics / Phạm Thanh Hải. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2015. - 177 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.)

*Tóm tắt:* Nghiên cứu đã xây dựng một mô hình động quản lý sự thực hiện, đã kiểm tra các mối quan hệ nhân quả giữa năm khái niệm và sự thực hiện cũng như các kết quả của chúng theo thời gian. Chỉ số sự thực hiện đã được sử dụng để xác định mức độ sự thực hiện của các công ty xây dựng và xác định các mặt cần tập trung sự nỗ lực để cải thiện, các thử nghiệm chính sách với mô hình động quản lý sự thực hiện đã xây dựng cho Công ty A và Công ty B đã được trình bày để minh họa sự cải thiện liên tục sự thực hiện thông qua các kịch bản khác nhau. Kết quả tiết lộ rằng 2 công ty này cần tập trung mạnh vào việc cải thiện các khía cạnh khác nhau của sự lãnh đạo nhằm đạt được mức độ sự thực hiện cao nhất trong khoảng thời gian ngắn nhất.

- Mã ngành: 60 58 03 02.

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2)

**11. Nguyễn Văn Đô.** Kết hợp LS-SVM (Least Squares-Support Vector Machine) và DE (Differential Evolution) để xây dựng mô hình dự báo chỉ số giá xây dựng công trình dân dụng tại Tp. Hồ Chí Minh / Nguyễn Văn Đô. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2015. - 95 tr.

*Tóm tắt:* Với mục tiêu nghiên cứu là xây dựng một mô hình dự báo những biến động của chỉ số giá xây trong tương lai gần bằng phương pháp kết hợp LS-SVM và DE dựa vào dữ liệu quá khứ của các yếu tố kinh tế - xã hội tác động đến chỉ số giá xây dựng tại Thành Phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu này cung cấp cho các nhà quản lý xây dựng nói

chung có thêm một công cụ, cơ sở để lên kế hoạch và phương án tài chính cho các dự án xây dựng. Đồng thời, từ kết quả của nghiên cứu cũng đề xuất lại cách xác định tổng mức đầu tư, dự phòng phí do yếu tố trượt giá gây ra.

- Mã ngành: 60 58 03 02.

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2)

**12. Nguyễn Thành Chung.** Tối ưu tiên độ dự án xây dựng bị ràng buộc tài nguyên sử dụng thuật toán tối ưu bầy kiến / Nguyễn Thành Chung. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2015. - 100 tr. + CD-ROM (4 3/4 in).

*Tóm tắt:* Nghiên cứu này sẽ đi sâu vào giải quyết vấn đề thỏa hiệp thời gian-chi phí, và vấn đề tiến độ dự án nhiều mode bị ràng buộc tài nguyên (bao gồm tài nguyên tái tạo và không tái tạo) bằng thuật toán tối ưu bầy kiến trên nền Microsoft Office Project 2007 và Visual Basic of Applications trong phần mềm này. Nghiên cứu này sẽ giúp cho người lập kế hoạch và quản lý dự án có một phương pháp lựa chọn hiệu quả trong việc giải quyết vấn đề tiến độ dự án nhiều mode bị ràng buộc tài nguyên và vấn đề thỏa hiệp thời gian-chi phí.

- Mã ngành: 60 58 03 02.

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2)

**13. Lê Thị Cẩm Chi.** Nghiên cứu ứng dụng bề phản ứng kỵ khí dòng chảy ngược với chất mang hạt PVA-Gel xử lý nước thải thủy sản / Lê Thị Cẩm Chi. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2011. - 96 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

*Tóm tắt:* Luận văn nghiên cứu ứng dụng mô hình bề FBBR sử dụng chất mang hạt PVA gel xử lý nước thải chế biến thủy sản được tiến hành để đánh giá hiệu suất loại bỏ COD của nước thải chế biến thủy sản và đánh giá sinh khối dính bám lên hạt PVA gel. Từ kết quả nghiên cứu được và đề ra mô hình ứng dụng phù hợp cho nước thải sau khi xử lý nước thải thủy sản.

- Mã ngành: 60 58 03 02.

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2)

**14. Nguyễn Nguyên Vi.** Xác định các yếu tố gây hạn chế áp dụng quản lý chuỗi cung ứng vào ngành công nghiệp xây dựng Việt Nam / Nguyễn Nguyên Vi. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2016. - 107 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

*Tóm tắt:* Quản lý chuỗi cung ứng (SCM) đã được sử dụng rộng rãi trong nhiều ngành công nghiệp khác nhau, đặc biệt là trong lĩnh vực sản xuất. Tuy nhiên, ngành công nghiệp xây dựng vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong việc áp dụng SCM. Trong thị trường hiện nay, các công ty xây dựng Việt Nam không những phải cạnh tranh với các công ty trong nước mà còn phải cạnh tranh với các công ty nước ngoài. Vì vậy, việc áp dụng SCM là rất cần thiết để cải thiện năng suất và gia tăng lợi thế cạnh tranh của các công ty xây dựng Việt Nam.

- Mã ngành: 60 58 03 02.

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2)

**15. Văn Quang Sang.** Đo lường sự thực hiện dự án của nhà thầu trong giai đoạn thi công / Văn Quang Sang. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2016. - 202 tr.

*Tóm tắt:* Môi trường xây dựng luôn thay đổi do rủi ro trong công nghệ, ngân sách và tiến trình thực hiện. Sự thay đổi nhanh chóng trong môi trường xây dựng đòi hỏi các nhà thầu phải thích nghi nhanh chóng, với nhiều nỗ lực để tồn tại và phát triển. Trong những năm gần đây, công nghiệp xây dựng đã nỗ lực liên tục để phát triển và áp dụng, thực thi các phương pháp và hệ thống đo lường sự thực hiện. Việc định lượng là rất hữu ích, quan trọng trong việc đánh giá các khía cạnh thực hiện, làm cơ sở cho việc quản lý và kiểm soát Dự án. Đặc biệt, tình hình thực hiện Dự án của các nhà thầu trong ngành xây dựng Việt Nam cho thấy tình trạng thực hiện kém, vượt chi phí và chậm tiến độ,... Các nhà thầu trong nước cần đo lường, kiểm soát và nâng cao sự thực hiện của mình trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt hiện nay.

- Mã ngành: 60 58 03 02.

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2)

**16. Nguyễn Hoàng Vũ.** Đánh giá hiệu quả sử dụng cốt pha nhôm cho các dự án nhà cao tầng, so sánh các chỉ tiêu kinh tế, chất lượng, tiến bộ với các loại cốt pha truyền thống / Nguyễn Hoàng Vũ. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2016. - 76 tr. CD-ROM (4 3/4 in.).

*Tóm tắt:* Ngành xây dựng đang bước vào kỷ nguyên của những ngôi nhà chọc trời. Các tiến bộ trong công nghệ đang giúp con người chinh phục thêm nhiều thử thách. Trong đó, công nghệ cốt pha đóng một vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng, rút ngắn tiến độ và giảm thiểu chi phí xây dựng. Hệ thống cốt pha nhôm đã được ứng dụng tại nhiều nước với những thành tựu vượt trội. Tuy nhiên hiện nay, ở Việt Nam không nhiều nhà thầu chuyển sang sử dụng công nghệ cốt pha này, một phần vì sự mới mẻ, phần khác là thiếu những nghiên cứu khoa học cụ thể làm cơ sở.

- Mã ngành: 60 58 03 02.

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2)

**17. Lê Xuân Khánh.** Ước lượng chi phí xây dựng của các công trình trường học bằng lập luận dựa vào tình huống / Lê Xuân Khánh. - TP. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2016. - 154 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

*Tóm tắt:* Luận văn đề cập đến việc ước lượng chi phí xây dựng ở giai đoạn đầu của dự án nhằm đảm bảo chi phí của dự án được đáp ứng. Luận văn này nghiên cứu việc ước lượng sớm chi phí xây dựng có thể của dự án bằng cách sử dụng Trí tuệ nhân tạo. Để đạt được mục tiêu này, mô hình lập luận theo tình huống (Case base reasoning\_CBR) được phát triển và định dạng thành bảng tính. Bộ trọng số thuộc tính của mô hình CBR được thiết lập bằng phương pháp giải thuật di truyền (Genetic algorithms\_GA).

- Mã ngành: 60 58 03 02.

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2)

**18. Trần Ngọc Đức.** Nâng cao năng suất lao động trong các dự án xây dựng bằng phương pháp sơ đồ dòng giá trị (VSM): Tình huống phân tích / Trần Ngọc Đức. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2016. - 108 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.)



*Tóm tắt:* Nghiên cứu báo cáo lại việc áp dụng VSM như một phương pháp tiếp cận xanh-tinh gọn vào dự án xây dựng khu căn hộ cao cấp để cải thiện vận hành sản xuất và vấn đề môi trường trong giai đoạn thi công kết cấu bê tông cốt thép. Đóng góp chính yếu của nghiên cứu là chỉ rõ cách áp dụng VSM vào xây dựng, khẳng định khả năng phát hiện nguồn gốc các hao phí về mặt sản xuất, môi trường và đề ra các phương cách tiết giảm chúng. Nghiên cứu tình huống khẳng định hiệu quả nâng cao tính phát triển bền vững của dự án xây dựng khi áp dụng kỹ thuật xanh – tinh gọn VSM bởi việc tối ưu hóa nguồn tài nguyên, giảm chi phí, nâng cao chuẩn chất lượng sản phẩm, tối thiểu hóa tác động đến môi trường của dự án.

- Mã ngành: 60 58 03 02.

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2)

**19. Lê Minh Hồng.** Nghiên cứu ứng dụng thiết kế nhà thụ động vào các công trình nhà ở riêng lẻ ở Việt Nam / Lê Minh Hồng. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2016. - 97 tr. + CD-ROM (4 3/4 in).

*Tóm tắt:* Thách thức về biến đổi khí hậu đã buộc chúng ta nhìn nhận việc tiết kiệm năng lượng - đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng cơ bản - như một biện pháp quan trọng và cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Hiện nay, trên thế giới đã và đang tồn tại một khái niệm nhà ở thụ động mà nó được bắt nguồn từ nước Đức và dần phổ biến ở các nước Bắc Âu. Đây là một xu hướng thiết kế phù hợp với xu hướng thiết kế tiết kiệm và hiệu quả năng lượng.

- Mã ngành: 60 58 03 02.

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2)

**20. Phạm Duy Hiếu.** Phân tích tác động của các ràng buộc đến khả năng thực thi kế hoạch chi tiết trong các dự án xây dựng / Phạm Duy Hiếu. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2016. - 114 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

*Tóm tắt:* Xây dựng là một quá trình phức tạp, gồm nhiều giai đoạn. Mỗi giai đoạn lại gồm rất nhiều công việc có liên quan đến nhau. Sự biến đổi của một công việc sẽ gây ảnh hưởng đến các công việc đứng sau nó. Nghiên cứu này nhằm xác định và đo lường

tác động của các ràng buộc đến khả năng thực thi kế hoạch chi tiết tại Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp tháo gỡ hiệu quả.

- Mã ngành: 60 58 03 02.

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2)

**21. Lê Phong Vương Bảo.** Nghiên cứu mô phỏng sự kiện rời rạc trong thi công xây dựng và công nghiệp để cải tiến hiệu quả xây dựng / Lê Phong Vương Bảo. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2016. - 154 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

*Tóm tắt:* Mục đích nghiên cứu là thiết lập mô hình mô phỏng sự kiện rời rạc để tăng tính hiệu quả trong quá trình thi công. Luận văn xây dựng mô hình cho công tác đào đất và thi công sàn tầng hầm cho công trình The One. Nghiên cứu tiến hành theo vòng lặp được thực hiện qua bốn bước sau. Thứ nhất là quan sát công việc thực tế của các công tác ngoài công trường. Thứ hai là thu thập và phân tích dữ liệu của các công tác đã được thu thập. Thứ ba là xây dựng mô hình mô phỏng sự kiện rời rạc cho các công tác, cụ thể trong luận văn là công tác đào đất và công tác thi công sàn tầng hầm. Cuối cùng là dựa vào mô hình để đưa ra những quyết định trong quá trình thi công công tác đào đất và công tác thi công sàn.

- Mã ngành: 60 58 03 02.

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2)

**22. Nguyễn Ngọc Tín.** Đánh giá năng lực lãnh đạo của giám đốc dự án và chỉ huy trưởng công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp ở TPHCM / Nguyễn Ngọc Tín. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2016. - 99 tr.

*Tóm tắt:* Ngành xây dựng Việt Nam đang trên đà phát triển mạnh mẽ nhờ vào vào kinh tế vĩ mô được mở cửa với thế giới các hiệp định tự do song phương và đa phương. Sự phát triển tạo nên rất nhiều thách thức cũng như cơ hội để nguồn nhân lực phát triển tốt hơn về chất lượng, trong đó có sự phát triển về năng lực lãnh đạo của giám đốc dự án của nhà thầu và chỉ huy trưởng là rất quan trọng. Tổng quan từ lý và các nghiên cứu trước đó, 25 tiêu chí liên quan đến năng lực lãnh đạo của giám đốc dự án và chỉ huy

trường công trình. Nhờ chuyên gia chọn ra 20 tiêu chí đóng vai trò quan trọng đối với năng lực lãnh đạo, sau đó tiến hành lập bảng khảo sát với 20 tiêu chí.

- Mã ngành: 60 58 03 02.

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2)

**23. Phạm Kim Dũng.** Các nhân tố ảnh hưởng đến thành công của dự án thiết kế tại công ty nhận thuê ngoài trong lĩnh vực xây dựng Việt Nam / Phạm Kim Dũng. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2016. - 115 tr.

*Tóm tắt:* Những năm gần đây các ngành dịch vụ Outsourcing đang phát triển rất mạnh mẽ, vì thế mà outsourcing trong xây dựng cũng có nhiều sự phát triển vượt bậc. Là một bộ phận của ngành xây dựng, có sự hiện diện và phát triển lâu dài, tuy nhiên outsourcing trong lĩnh vực Xây dựng Việt Nam vẫn chưa được nghiên cứu và tìm hiểu chuyên sâu. Đây chính là lý do hình thành đề tài nghiên cứu, với mục đích xác định các nhân tố ảnh hưởng đến thành công của dự án thiết kế tại công ty nhận thuê ngoài trong lĩnh vực xây dựng Việt Nam.

- Mã ngành: 60 58 03 02.

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2)

**24. Trần Kim Anh.** Nghiên cứu lựa chọn phương thức thực hiện dự án dân dụng và công nghiệp bằng phương pháp AHP / Trần Kim Anh. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2016. - 96 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

*Tóm tắt:* Luận văn định hướng nhận dạng và phân tích các tiêu chí, xây dựng quy trình làm cơ sở cho chủ đầu tư trong quá trình ra quyết định lựa chọn giữa phương thức “Thiết kế/Đầu thầu/Thi công” hay “Thiết kế/Thi công” tại các dự án dân dụng và công nghiệp (DD&CN) Việt Nam. Trong luận văn này, mô hình cấu trúc thứ bậc AHP được thiết lập trong quá trình xây dựng quy trình nhằm hỗ trợ nhà đầu tư ra quyết định dựa trên cơ sở đánh giá định lượng.

- Mã ngành: 60 58 03 02.

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2)

**25. Trương Thành Sang.** Nghiên cứu tác động của việc sử dụng cấu kiện đúc sẵn trong giai đoạn thi công lắp dựng công trình xây dựng đến phát triển bền vững / Trương

Thành Sang. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2016. - 117 tr.

*Tóm tắt:* Ngành xây dựng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của một quốc gia, đặc biệt là đóng góp đến sự phát triển kinh tế, vì thế hoạt động của ngành xây dựng có tác động không nhỏ đến sự phát triển bền vững. Qua việc tổng hợp, kế thừa từ những nghiên cứu trước, nghiên cứu này đã đưa ra một quan điểm, khái niệm cụ thể về xây dựng bền vững, phát triển bền vững và tìm ra các yếu tố tác động của việc sử dụng cấu kiện đúc sẵn trong giai đoạn thi công lắp dựng công trình xây dựng đến phát triển bền vững.

- Mã ngành: 60 58 03 02.

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2)

**26. Trần Tiến Đạt.** Phương pháp hoạch định tích hợp không gian thi công và tiến độ trong dự án xây dựng / Trần Tiến Đạt. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2016. - 102 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.)

Nội dung nghiên cứu của luận văn được tóm tắt như sau: Tính toán vị trí và bố trí tối ưu mặt bằng các cơ sở tạm, các bãi vật tư phù hợp với từng giai đoạn thi công theo tiến độ đề ra nhằm giảm chi phí di chuyển và di dời, đảm bảo các yếu tố an toàn, môi trường và các điều kiện ràng buộc khác. Điều chỉnh tiến độ kế hoạch theo điều kiện không gian công trường, tránh việc quá nhiều công việc thực hiện cùng lúc gây ra xung đột không gian làm việc làm tốn kém chi phí di dời thay đổi không gian và ảnh hưởng đến tiến độ thi công. Ứng dụng phương pháp vào dự án Aeon Mall Bình Tân để kiểm tra các vấn đề trong bố trí mặt bằng và tiến độ dự án.

- Mã ngành: 60 58 03 02.

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2)

**27. Võ Văn Tuấn.** Các nhân tố sai sót và thay đổi thiết kế ảnh hưởng đến tiến độ thi công / Võ Văn Tuấn Phát. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2016. - 127 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

*Tóm tắt:* Các dự án xây dựng thường xuyên bị chậm tiến độ, vượt chi phí. Trong đó, sai sót trong thiết kế cùng với thay đổi thiết kế được xem là đóng góp chính cho sự

chậm trễ tiến độ và vượt chi phí trong thiết kế và xây dựng các dự án. Mô hình đo lường được xác lập, sau đó được hiệu chỉnh để đạt được sự phù hợp của mô hình thông qua phân tích nhân tố khẳng định CFA. Kết quả cho thấy 8 nhân tố đã tìm được có tác động khác nhau đến tiến độ thi công.

- Mã ngành: 60 58 03 02.

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2)

**28. Nguyễn Thanh Tùng.** Nghiên cứu tích hợp mô hình thông tin dự án và mô phỏng sự kiện rời rạc trong quản lý thi công xây dựng / Nguyễn Thanh Tùng. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2016. - 119 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

*Tóm tắt:* Ứng dụng mô hình thông tin xây dựng (BIM) vào quản lý thi công xây dựng đang là xu thế phát triển toàn cầu. Việc quản lý chi phí và tiến độ dự án phụ thuộc rất nhiều vào kinh nghiệm của nhà quản lý cũng như nguồn lực của đơn vị nhà thầu. Nhằm đưa ra những giải pháp tối ưu cho từng ngữ cảnh cụ thể trên công trường, nghiên cứu đã kết hợp khả năng lưu trữ dữ liệu của BIM và công cụ. Nghiên cứu còn cho thấy khả năng xây dựng một môi trường thi công ảo thông qua dữ liệu BIM, các thiết bị vật tư được mô phỏng theo số liệu thực tế dựa trên Game Engine (Unity).

- Mã ngành: 60 58 03 02.

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2)

**29. Nguyễn Xuân Hải.** Nghiên cứu các nhân tố gây hạn chế lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp hợp đồng xây dựng bằng trọng tài thương mại tại Việt Nam / Nguyễn Xuân Hải. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2016. - 98 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.)

*Tóm tắt:* Xác định các nguyên nhân gây hạn chế việc lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp hội đồng xây dựng thông qua trọng tài xây dựng tại Việt Nam. Xếp hạng, đánh giá các nhân tố gây hạn chế và đồng thời tìm kiếm những thành tố chính ảnh hưởng sau các nguyên nhân gây hạn chế đã xác định được. Đề xuất giải pháp và khuyến nghị để cải thiện việc sử dụng phương thức trọng tài xây dựng giải quyết tranh chấp hợp đồng xây dựng.

- Mã ngành: 60 58 03 02.

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2)

**30. Lê Thị Nam.** Dự đoán hành vi làm việc an toàn trên công trường xây dựng Việt Nam bằng công cụ ANN và hồi quy đa biến / Lê Thị Nam. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2016. - 101 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

*Tóm tắt:* Nghiên cứu xem xét mối quan hệ giữa trạng thái an toàn, hành vi làm việc an toàn và hiệu suất an toàn, phát triển một mô hình dự đoán hành vi làm việc an toàn dựa trên các yếu tố tác động vào trạng thái an toàn. Nghiên cứu giúp các nhà thầu có một công cụ để dự đoán hành vi làm việc an toàn của người lao động, từ đó thúc đẩy hành vi làm việc an toàn bằng cách cải thiện các yếu tố tác động vào trạng thái an toàn. Điều này cũng giúp quản lý hiệu quả các vấn đề an toàn và hoạt động an toàn trên công trường.

- Mã ngành: 60 58 03 02.

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2)

**31. Hà Minh Tuấn.** Nghiên cứu ứng dụng lý thuyết trò chơi trong mô hình đấu thầu cạnh tranh dự án xây dựng / Hà Minh Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2016. - 95 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

*Tóm tắt:* Trong đấu thầu cạnh tranh, các nhà thầu thường có lợi ích xung đột với nhau và mỗi nhà thầu phải tính đến những khả năng hành động của các nhà thầu khác để đưa ra quyết định của mình. Nghiên cứu này xây dựng mô hình đấu thầu cạnh tranh giúp nhà thầu đưa ra chiến thuật đấu thầu tốt nhất dựa vào những thông tin thu thập được ở hiện tại và có xem xét đến những khả năng hành động của các nhà thầu.

- Mã ngành: 60 58 03 02.

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SDH (Lầu 2)

### **3.2 Luận án**

**1. Lưu Trường Văn.** Measuring and Improving Strategic Performance of Contractors / Lưu Trường Văn. - Korean: Pukyong National University, 2009. - 308 tr. +1 file pdf

*Abstract:* The major objective of this research is to describe how the BSC and strength-Weakness-Opportunity -Threat (SWOT) matrix can be used to formulate the business strategies and to measure the strategic performance of construction. This

research reveals that the DBSC model should be considered as a promising tool for the construction enterprise to experiment with the effects of its strategies and policies prior to implementing them in the real project. The findings from this case study provide valuable lessons for practitioners in the application of new management frameworks (i.e. BSC and SWOT) in managing their strategic performance in other developing countries and region.

- Mã ngành: 62 58 60 01.

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2)

**2. Le Hoai Long.** Partnering in construction / Le Hoai Long. - Korean: Pukyong National University, 2010. - 193 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.)

*Abstract:* The study has identified some prominent problematic issues of partnering in Vietnam construction projects. Partners' attitudes governed by commercial pressure and dealing with large bureaucratic organization(s) are the most concerned problems with foreign organizations and local practitioners respectively. Factor analysis has pointed out seven underlying dimensions of problems existing in partnering process. The top five success factors in Vietnamese context are: financial security, commitment from top management, mutual trust between parties, adequate resources, and effective communication.

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2)

**3. Nguyễn Nhật Quang.** Các yếu tố ảnh hưởng đến sự thành công của nhà tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng tại tỉnh Lâm Đồng / Nguyễn Nhật Quang. - Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Đại học Bách Khoa, 2016. - 127 tr. + CD-ROM (4 3/4 in.).

*Tóm tắt:* Mục tiêu nghiên cứu của đề tài này nhằm xác định những yếu tố ảnh hưởng đến sự thành công của nhà tư vấn quản lý dự án xây dựng tại Lâm Đồng. Từ đó, rút ra một số hàm ý quản lý cho các phía có liên quan nhằm giúp cho việc sử dụng tư vấn quản lý dự án trong các dự án xây dựng tại địa phương được hiệu quả hơn.

- Mã ngành: 60 34 01 02

- Nơi lưu trữ: Phòng đọc SĐH (Lầu 2)

#### **4. WEBSITES**

1. <http://www.asce.org>

2. <http://tailieuso.vimaru.edu.vn/doc/giao-trinh-quan-ly-xay-dung-nxb-xay-dung-229492.html>

3. <http://www.slideshare.net/ngohero/gt-quan-ly-xay-dung>

4. <http://tailieu.vn/tag/giao-trinh-quan-ly-xay-dung.html>

5. <http://tailieu.vn/tag/to-chuc-quan-ly-xay-dung.html>
6. <http://thuviendientu.muce.edu.vn/doc/giao-trinh-quan-ly-xay-dung-157897.html>
7. <http://vietpmp.com/threads/503-Giao-trinh-dai-hoc-chuyen-nganh-Du-an-va-Quan-ly-du-an-XD.html>
8. [http:// rmit.edu.au/research](http://rmit.edu.au/research)
9. <http://doaj.org>
10. [http:// www.opendoar.org](http://www.opendoar.org)
11. <http://www.inasp.info/en/>



**BẢNG TRA THEO NHAN ĐỀ**

<b>STT</b>	<b>TÊN TÀI LIỆU</b>	<b>TÁC GIẢ</b>	<b>Năm XB</b>	<b>STT BG</b>	<b>Ghi chú</b>
1	101 thắc mắc và giải đáp khi sử dụng chương trình Microsoft Project trong xây dựng	Bùi Mạnh Hùng	2002	2	Sách
2	3D scan information management system for construction management	Jung Shih	2006	9	Tạp chí
3	Các nhân tố ảnh hưởng đến thành công của dự án thiết kế tại công ty nhận thuê ngoài trong lĩnh vực xây dựng Việt Nam	Phạm Kim Dũng	2016	23	Luận văn
4	Các nhân tố sai sót và thay đổi thiết kế ảnh hưởng đến tiến độ thi công	Võ Văn Tuấn Phát	2016	27	Luận văn
5	Collaboration environments for construction: Management of organization changes	Bilge Erdogan	2014	3	Tạp chí
6	Construction Management and Planning	B. Sengupta	1995	5	Sách
7	Construction Management Fundamentals	Clifford J. Schexnayder	2004	3	Sách
8	CPM in Construction Management	James J. O'Brien	2010	1	Sách
9	Dự đoán hành vi làm việc an toàn trên công trường xây dựng Việt Nam bằng công cụ ANN và hồi quy đa biến	Lê Thị Nam	2016	30	Luận văn
10	Đánh giá giải pháp thiết kế xây dựng	Bùi Trọng Cầu	2007	5	Sách
11	Đánh giá hiệu quả sử dụng cốt pha nhôm cho các dự án nhà cao tầng, so sánh các chỉ tiêu kinh tế, chất lượng, tiến bộ với các loại cốt pha truyền thống	Nguyễn Hoàng Vũ	2016	16	Luận văn
12	Đánh giá năng lực lãnh đạo của giám đốc dự án và chỉ huy trưởng công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp ở TPHCM	Nguyễn Ngọc Tín	2016	22	Luận văn
13	Đo lường sự thực hiện dự án của nhà thầu trong giai đoạn thi công	Văn Quang Sang	2016	15	Luận văn
14	Engineering and construction management: Leadership	Robert I. Carr	1997	12	Tạp chí
15	Evaluation model for information systems benefits in construction management processes	Jung-Ho Yu	2006	8	Tạp chí

16	Giáo trình quản lý dự án đầu tư xây dựng	Phan Nhựt Duy	2015	8	Sách
17	Holonic construction management: Unified framework for ICT-Supported	Payam R. Zekavat	2015	2	Tạp chí
18	Hướng dẫn thực nghiệm thí nghiệm và kiểm định công trình	Nguyễn Trung Hiếu	2016	10	sách
19	Hybrid discrete event simulation and virtual reality experimental setu for construction management research.	Sha Yao	2015	1	Tạp chí
20	Kết hợp LS-SVM (Least Squares-Support Vector Machine) và DE (Differential Evolution) để xây dựng mô hình dự báo chỉ số giá xây dựng công trình dân dụng tại Tp. Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Đô	2015	11	Luận văn
21	Khoa học công nghệ và tổ chức xây dựng	Trịnh Quốc Thăng	2005	6	Sách
22	Knowledge mining of information sources for research in construction	Ekambaram Palaneeswara	2003	11	Tạp chí
23	Lập kế hoạch và quản lý dự án đầu tư xây dựng: Sách chuyên khảo	Lê Anh Dũng	2015	9	Sách
24	Measuring and Improving Strategic Performance of Contractors	Lưu Trường Văn	2009	1	Luận án
25	Measuring the networking performance for contractors in practicing construction management	Calvin C. W. Keung	2013	5	Tạp chí
26	Mô hình chiến lược đấu thầu có xem xét mối tương quan giữa các nhà thầu	Phạm Minh Ngọc Duyên	2015	3	Luận án
27	Mô hình chiến lược đấu thầu có xem xét mối tương quan giữa các nhà thầu	Phạm Minh Ngọc Duyên	2015	3	Luận văn
28	Mô hình chiến lược đấu thầu dựa trên sự hợp lý của đồng tiền và sự cạnh tranh của các đối thủ	Đặng Phước Vinh	2015	1	Luận văn
29	Mô hình hỗ trợ lập kế hoạch cân bằng chi phí và thời gian cho dự án xây dựng dựa trên kỹ thuật đồng thời (Concurrent Engineering)	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	2015	2	Luận văn
30	Modern Construction Management	Frank Harris	2006	2	Sách
31	Nâng cao năng suất lao động trong các dự án xây dựng bằng phương pháp sơ đồ dòng giá trị (VSM): Tình huống phân tích	Trần Ngọc Đức	2016	18	Luận văn
32	Need for alternative research approaches in	Abdullah	2013	4	Tạp

	construction management: Case delay studies	Alsehaimi			chí
33	Nghiên cứu các nhân tố gây hạn chế lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp hợp đồng xây dựng bằng trọng tài thương mại tại Việt Nam	Nguyễn Xuân Hà	2016	29	Luận văn
34	Nghiên cứu lựa chọn phương thức thực hiện dự án dân dụng và công nghiệp bằng phương pháp AHP	Trần Kim Anh	2016	24	Luận văn
35	Nghiên cứu mô phỏng sự kiện rời rạc trong thi công xây dựng và công nghiệp để cải tiến hiệu quả xây dựng	Lê Phong Vương Bảo	2016	21	Luận văn
36	Nghiên cứu tác động của việc sử dụng cấu kiện đúc sẵn trong giai đoạn thi công lắp dựng công trình xây dựng đến phát triển bền vững	Trương Thành Sang	2016	25	Luận văn
37	Nghiên cứu tích hợp mô hình thông tin dự án và mô phỏng sự kiện rời rạc trong quản lý thi công xây dựng	Nguyễn Thanh Tùng	2016	28	Luận văn
38	Nghiên cứu ứng dụng bề phản ứng kỵ khí dòng chảy ngược với chất mang hạt PVA-Gel xử lý nước thải thủy sản	Lê Thị Cẩm Chi	2011	13	Luận văn
39	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ Hybrid xử lý nước thải sinh hoạt trong điều kiện Việt Nam	Lê Đức Khải	2007	6	Luận văn
40	Nghiên cứu ứng dụng lý thuyết trò chơi trong mô hình đấu thầu cạnh tranh dự án xây dựng	Hà Minh Tuấn	2016	31	Luận văn
41	Nghiên cứu ứng dụng thiết kế nhà thụ động vào các công trình nhà ở riêng lẻ ở Việt Nam	Lê Minh Hồng	2016	19	Luận văn
42	Nhận dạng và đề xuất cách giảm thiểu các nguồn và nguyên nhân của phát sinh khiếu nại xây dựng tại Việt Nam	Trần Thị Kim Ngân	2015	7	Luận văn
43	Overview of the application of "fuzzy techniques" in construction	Albert P. C. Chan	2009	6	Tạp chí
44	Partnering in construction	Le Hoai Long	2010	2	Luận án
45	Phân tích dòng tiền dự án xây dựng bằng phương pháp System Dynamics	Nguyễn Hữu Thừa	2015	8	Luận văn
46	Phân tích rủi ro tài chính dự án xây dựng trường mầm non tại phường 12 tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nguyễn Khắc Tuấn	2015	9	Luận văn
47	Phân tích tác động của các ràng buộc đến khả năng thực thi kế hoạch chi tiết trong các dự án xây dựng	Phạm Duy Hiếu.	2016	20	Luận văn
48	Phương pháp hoạch định tích hợp không gian thi công và tiến độ trong dự án xây dựng	Trần Tiến Đạt	2016	26	Luận văn

49	Professional Construction Management	Donald S. Barrie	1992	6	Sách
50	Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình	Đỗ Minh Đức	2012	7	sách
51	Quản lý dự án xây dựng	Đỗ Thị Xuân Lan	2003	1	Sách
52	Quản lý dự án xây dựng: Lập và thẩm định dự án	Bùi Ngọc Toàn	2008	3	Sách
53	Quản lý rủi ro cho các dự án đầu tư xây dựng của doanh nghiệp Việt Nam tại thị trường Campuchia bằng mô hình AHP	Trương Hoàng Tuấn	2015	5	Luận văn
54	Strategic-operational construction management: hybrid system dynamics and discrete event approach	Feniosky Pena-Mora	2008	7	Tạp chí
55	The CM Contracting System	C. Edwin Haltenhoff	1999	4	Sách
56	Thiết kế, đấu thầu, hợp đồng và các thủ tục hành chính trong dự án xây dựng	Bùi Ngọc Toàn	2006	4	Sách
57	Tối ưu tiên độ dự án xây dựng bị ràng buộc tài nguyên sử dụng thuật toán tối ưu bầy kiến	Nguyễn Thành Chung	2015	12	Luận văn
58	Ứng dụng hàm đường cong trong đo lường và dự báo chi phí và thời gian hoàn thành dự án xây dựng	Nguyễn Minh Đức	2015	4	Luận văn
59	Ước lượng chi phí xây dựng của các công trình trường học bằng lập luận dựa vào tình huống	Lê Xuân Khánh	2016	17	Luận văn
60	Workers' skills and receptiveness to operate under the tier II construction management strategy	Jorge A. Castaneda	2005	10	Tạp chí
61	Xác định các yếu tố gây hạn chế áp dụng quản lý chuỗi cung ứng vào ngành công nghiệp xây dựng Việt Nam	Nguyễn Nguyên Vi	2014	14	Luận văn
62	Xây dựng mô hình động quản lý sự thực hiện trong các công ty xây dựng bằng phương pháp System Dynamics	Phạm Thanh Hải	2015	10	Luận văn